



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Nga Sơn, ngày 09 tháng 5 năm 2017

PHƯƠNG ÁN

**Sản xuất vụ thu, vụ mùa năm 2017;
Định hướng sản xuất vụ đông năm 2017 - 2018**

I. ĐÁNH GIÁ KẾT QUẢ SẢN XUẤT VỤ THU, VỤ MÙA NĂM 2016 VÀ VỤ ĐÔNG NĂM 2016 - 2017

Sản xuất vụ thu, vụ mùa năm 2016 và vụ đông năm 2016 - 2017, về cơ bản là thuận lợi nhưng cũng còn gặp một số khó khăn như giá cả vật tư phục vụ sản xuất vẫn ở mức cao trong khi giá sản phẩm nông nghiệp chưa được cải thiện và thị trường tiêu thụ nông sản không ổn định. Mặt khác do ảnh hưởng kéo dài của cây trồng vụ xuân đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc bố trí thời vụ trong vụ mùa. Song dưới sự lãnh đạo của cấp uỷ Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở, sự nỗ lực của nông dân nên sản xuất nông nghiệp đã đạt được các kết quả cụ thể sau:

1. Kết quả đạt được.

1.1. Kết quả sản xuất vụ thu, vụ mùa:

- Tổng diện tích gieo trồng: 7.046 ha, đạt 97,3% Kế hoạch (KH), bằng 98,7% cùng kỳ (CK);

- Tổng sản lượng lương thực cây có hạt: 30.945 tấn, đạt 99,5% KH, bằng 100% CK;

- Tổng giá trị sản xuất ngành trồng trọt: 326.952 triệu đồng, đạt 102,3 % KH, bằng 104,6% so CK.

Trong đó: Diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính như sau:

+ Cây lúa: Diện tích 5.257 ha, đạt 98,7% KH, bằng 98,7 % CK; năng suất 56,2 tạ/ha, đạt 101,3% KH, bằng 101,3% CK; sản lượng 29.552 tấn, đạt 99,9%KH, bằng 99,9% CK.

+ Cây ngô thu: Diện tích 334,9 ha, đạt 97,6% KH, bằng 100,2% CK; năng suất 41,6 tạ/ha, đạt 92,4% KH, bằng 101,5% CK; sản lượng 1.393 tấn, đạt 90,3 %KH, bằng 101,6% CK.

+ Cây khoai lang: Diện tích 28,8 ha, đạt 43% KH, bằng 95,4% CK; năng suất 41 tạ/ha, đạt 91,1% KH, bằng 98,8 % CK; sản lượng 119 tấn, đạt 39,5% KH, bằng 95,2% CK.

+ Cây cói: Diện tích 849 ha, đạt 93,8% KH, bằng 96,8% CK; năng suất 72,1 tạ/ha, đạt 106% KH, bằng 110,6% CK; sản lượng 6.120 tấn, đạt 99,4% KH, bằng 110,6% CK.

+ Cây rau các loại: Diện tích 315 ha, đạt 75,4% KH, bằng 101,0% CK; năng suất 154,6 tạ/ha, đạt 96,6% KH, bằng 99,7% CK; sản lượng 4.869 tấn, đạt 72,8% KH, bằng 100,6% CK.

1.2. Kết quả sản xuất vụ đông năm 2016 - 2017:

- Tổng diện tích gieo trồng: 1.611 ha, đạt 94,1% KH, bằng 100,3% CK;
- Tổng sản lượng lương thực: 503 tấn, đạt 76,1 % KH, bằng 109,3 % CK;
- Tổng giá trị sản xuất cây vụ đông: 101.206 triệu đồng, đạt 97,5 % KH, bằng 113,7 % CK.

Kết quả diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính như sau:

+ Cây ngô: Diện tích 157,6 ha, đạt 83,4% KH, bằng 107,2% CK; năng suất 31,9 tạ/ha, đạt 91,1% KH, bằng 101,9% CK; sản lượng 503 tấn, đạt 76,1 % KH, bằng 109,3% CK.

+ Cây khoai lang: Diện tích 104,6 ha, đạt 106,2% KH, bằng 91,8% CK; năng suất 52,3 tạ/ha, đạt 95,1% KH, bằng 100,2% CK; sản lượng 547 tấn, đạt 101,1% KH, bằng 91,9% CK.

+ Cây lạc: Diện tích 391,7 ha, đạt 99,4% KH, bằng 100,1% CK; năng suất 25 tạ/ha, đạt 99,2 % KH, bằng 103,3 % CK; sản lượng 973tấn, 99,5 % KH, bằng 103,6% CK.

+ Cây khoai tây: Diện tích 100,8 đạt 50,4% KH, bằng 81,6% CK; năng suất 91 tạ/ha, đạt 100% KH, bằng 115,7% CK; sản lượng 917 tấn, đạt 85% KH, bằng 96 % CK.

+ Cây rau các loại: Diện tích 695,8 ha bằng 103,9% CK; năng suất 96,5 tạ/ha, bằng 99,7% CK; sản lượng 6.714 tấn, bằng 103,6% CK.

+ Cây hành: Diện tích 160,5 ha, bằng 97,9% CK; năng suất 88 tạ/ha, bằng 97,6% CK; sản lượng 1.412 tấn, bằng 97,2% CK.

+ Cây dưa hấu: Diện tích 16,2 ha, bằng 324 % CK; năng suất 30 tấn/ha, bằng 100% CK; sản lượng 486 tấn, bằng 324 % CK.

1.3. Đánh giá chung:

Vụ thu, vụ mùa năm 2016, UBND huyện tiếp tục chỉ đạo chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ và tập trung đưa các giống lúa có năng suất chất lượng ổn định vào sản xuất trên địa bàn huyện như: VT 404, Quốc tế 1, Thái xuyên 111, BC15, Thiên Ưu 8, Bắc thơm số 7 KBL. Do vậy năng suất lúa toàn huyện đạt 56,2 tạ/ha. Tập trung chỉ đạo nhân dân chăm sóc đúng thời vụ, đảm bảo kỹ thuật đã né được lúa sâu cuốn lá, đục thân của cao điểm sâu bệnh hại cuối vụ làm giảm số lần phun thuốc trừ sâu trên cây lúa, tiết kiệm chi phí cho nông dân.

Công tác chỉ đạo sản xuất vụ đông đã được các cấp uỷ, chính quyền quan tâm, đặc biệt cây lạc thu đông với diện tích 391,7 ha.

Nét mới trong sản xuất là: UBND huyện hỗ trợ nông dân các xã trồng dưa hấu tập trung từ 2 ha trở lên, liền vùng, trong hai vụ hỗ trợ tiền mua hạt giống 7 triệu đồng/ha/vụ; hỗ trợ tiền mua màng phủ nông nghiệp mặt luống là 18 triệu đồng/ha/2 vụ và hỗ trợ kinh phí tập huấn chuyên giao khoa học kỹ thuật với mức 1,5 triệu đồng/ha nên đã đưa diện tích trồng dưa hấu tại xã Nga Trung, Nga Yên, Nga Hưng với diện tích 13 ha, năng suất 25 tấn/ha, giá trị 175 triệu đồng/ha. Đặc biệt đã chỉ đạo các xã Nga Trung, Nga Yên, Nga Hưng không tổ chức cấy trà lúa mùa sớm, tổ chức sản xuất cây trồng vụ thu để có quỹ đất để trồng cây dưa hấu vụ đông sớm mang lại hiệu quả cho nông dân.

2. Một số hạn chế tồn tại và nguyên nhân.

2.1. Một số hạn chế tồn tại:

- Công tác chỉ đạo chuyển dịch cơ cấu cây trồng, mùa vụ chưa quyết liệt. Diện tích gieo trồng cây vụ đông đạt thấp, không đảm bảo kế hoạch.

- Công tác tuyên truyền trong quản lý kinh doanh giống, cũng như việc quản lý kinh doanh giống cây trồng còn nhiều hạn chế, nên nông dân mua giống qua Trạm khuyến nông đạt tỷ lệ thấp, nông dân sử dụng nhiều loại giống lúa không theo cơ cấu của huyện gây khó khăn cho công tác điều hành sản xuất và bảo vệ thực vật.

- Một số xã trồng cói chưa làm tốt công tác tuyên truyền, còn để nông dân sử dụng chất kích thích sinh trưởng phun cho cây cói ở giai đoạn trước khi thu hoạch làm cho cói bị vông, làm giảm chất lượng cói khô, giảm giá thành sản phẩm.

- Một số đơn vị chưa chỉ đạo tốt công tác làm thủy lợi nội đồng, gây ách tắc dòng chảy, không phát huy được hiệu quả của công trình thủy lợi, điều tiết nước tưới chưa phù hợp nên đã ảnh hưởng đến kết quả sản xuất.

- Việc tổ chức giải phóng đất ở một số xã chưa kịp thời, còn có hiện tượng các chủ máy làm đất, máy thu hoạch ép giá nông dân.

2.2. Nguyên nhân:

- Diễn biến thời tiết phức tạp, nắng nóng kéo dài đầu vụ mùa, mưa lớn cuối vụ mùa và đầu vụ đông làm cho cây trồng sinh trưởng phát triển chậm, diện tích gieo trồng cây vụ đông không đạt kế hoạch. Do ảnh hưởng của cây trồng vụ xuân đã ảnh hưởng trực tiếp đến việc bố trí thời vụ trong vụ mùa.

- Ở một số đơn vị chưa làm tốt công tác quản lý nhà nước về kinh doanh vật tư Nông nghiệp trên địa bàn.

- Giá cả vật tư phục vụ sản xuất cao, giá sản phẩm nông nghiệp ở mức thấp, thị trường tiêu thụ nông sản không ổn định.

II. MỤC TIÊU VÀ NHỮNG GIẢI PHÁP CHỦ YẾU TRONG SẢN XUẤT VỤ THU, VỤ MÙA NĂM 2017 VÀ ĐỊNH HƯỚNG SẢN XUẤT VỤ ĐÔNG NĂM 2017 - 2018

Vụ thu, vụ mùa năm 2017 và vụ đông năm 2017 - 2018, tiếp tục chịu ảnh hưởng của diễn biến thời tiết phức tạp, khó lường; giá cả vật tư phục vụ sản xuất vẫn ở mức cao. Song cần tập trung lãnh đạo, chỉ đạo gieo cấy hết diện tích, mở rộng diện tích các loại cây trồng có giá trị kinh tế cao, tiếp tục chuyển đổi cơ cấu cây trồng trên địa bàn huyện và thực hiện sản xuất theo quy mô cánh đồng lớn; với những mục tiêu, giải pháp cụ thể như sau:

1. Mục tiêu.

1.1. Vụ thu, vụ mùa năm 2017:

- Tổng diện tích gieo trồng: 7.043,5 ha, bằng 100,06% CK;
- Tổng sản lượng lương thực cây có hạt: 30.868 tấn, bằng 99,8% CK;
- Tổng giá trị ngành trồng trọt: 339.395 triệu đồng, bằng 103,8% CK.

Trong đó diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính như sau:

+ Cây lúa: Diện tích 5.277,5 ha, bằng 100,4% CK; năng suất 56 tạ/ha, bằng 99,6% CK; sản lượng 29.554 tấn, bằng 100,03% CK;

+ Cây ngô hè thu: Diện tích 292 ha, bằng 87,2% CK; năng suất 45 tạ/ha, bằng 108% CK; sản lượng 1.393 tấn, bằng 94,3% CK;

+ Cây cói: Diện tích 850 ha, bằng 100,9 % CK; năng suất 75 tạ/ha, bằng 104,02 % CK; sản lượng 6.427 tấn, bằng 105 % CK;

+ Cây khoai lang: Diện tích 72 ha, bằng 255 % CK; năng suất 45 tạ/ha, bằng 109,7 % CK; sản lượng 324 tấn, bằng 280 % CK;

+ Cây rau các loại: Diện tích 366 ha, bằng 116 % CK; năng suất 160 tạ/ha, bằng 103,5% CK; sản lượng 6.856 tấn, bằng 120,2 % CK;

+ Cây trồng khác: Diện tích 186 ha, bằng 101 % CK

1.2. Vụ đông năm 2017 - 2018:

- Tổng diện tích gieo trồng: 1.656 ha, bằng 102,8% CK;
- Tổng sản lượng lương thực cây có hạt: 575,7 tấn, bằng 114,5% CK;
- Tổng giá trị sản xuất: 127.982 triệu đồng, bằng 126,4% CK.

Trong đó diện tích, năng suất, sản lượng một số cây trồng chính như sau:

+ Cây ngô đông: Diện tích 164,5 ha, bằng 104,4% CK; năng suất 35 tạ/ha, bằng 109,7% CK; sản lượng 575,7 tấn, bằng 114,5% CK;

+ Cây lạc: Diện tích 389 ha, bằng 99,3% CK; năng suất 25 tạ/ha, bằng 100,8% CK; sản lượng 972,5 tấn, bằng 100,1% CK;

+ Cây khoai lang: Diện tích 107 ha, bằng 102,3% CK; năng suất 55 tạ/ha, bằng 100% CK; sản lượng 588,5 tấn, bằng 102,3% CK;

+ Cây khoai tây: Diện tích 200 ha, bằng 198,4% CK; năng suất 110 tạ/ha, bằng 120,8% CK; sản lượng 2.200 tấn, bằng 239,9 % CK;

+ Cây hành: Diện tích 165 ha, bằng 102,8 %CK; năng suất 105 tạ/ha, bằng 119,3% CK; sản lượng 1.732 tấn, bằng 122,6% CK;

+ Cây rau, đậu các loại: Diện tích 631 ha, bằng 103,3%CK; năng suất 120 tạ/ha, bằng 124,3% CK; sản lượng 862,8 tấn, bằng 128,5% CK.

- Cây dưa hấu: 35 ha, bằng 216% CK; năng suất 30 tấn/ha, bằng 100% CK; sản lượng 1.050 tấn, bằng 216% CK.

2. Một số giải pháp chủ yếu.

2.1. Chuyển đổi cơ cấu cây trồng, xây dựng cánh đồng lớn.

- Tiếp tục thực hiện chuyển đổi cơ cấu cây trồng, mùa vụ. Ứng dụng mạnh mẽ các tiến bộ KHKT vào sản xuất. Trong đó chú trọng ứng dụng các tiến bộ về giống cây trồng, kỹ thuật thâm canh nhằm tăng năng suất, chất lượng sản phẩm.

- Tiếp tục duy trì và chỉ đạo mở rộng diện tích cánh đồng lớn đạt 400ha ở các xã Ba Đình, Nga Vịnh, Nga Văn, Nga Thiện, Nga An, Nga Yên, Nga Mỹ và các xã có điều kiện. Chỉ đạo các HTX Nông nghiệp liên kết với nông dân trong quá trình sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, phấn đấu mỗi xã có từ 01 ha trở lên.

- UBND các xã, thị trấn rà soát chặt chẽ tình hình nông dân bỏ, trả ruộng, có kế hoạch giao đất sản xuất sớm cho các tổ chức, cá nhân có nhu cầu. Phối hợp với các Công ty liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm cho nông dân. Tập trung vào cây trồng có giá trị kinh tế cao như: Khoai tây, Bí xanh, dưa hấu, dưa chuột, ớt cay,...

- Các xã vùng đồng màu tuyên truyền, chỉ đạo để nông dân không cấy trà lúa mùa trên diện tích đất lúa - màu mà tổ chức sản xuất cây trồng vụ thu để có quỹ đất sản xuất cây dưa hấu vụ đông sớm, mỗi xã bố trí từ 1 - 2 ha.

- Hai xã Nga Yên và Nga Thành hoàn thiện các thủ tục, triển khai thực hiện xây dựng vùng sản xuất rau an toàn theo đề án của UBND huyện.

2.2. Bố trí giống và thời vụ:

Quá trình bố trí thời vụ cho cây trồng cần chú ý chủ động, linh hoạt tùy theo quỹ đất để chọn phương thức gieo trồng (gieo sạ đối với vùng màu) hoặc làm mạ dục, mạ trên nền đất cứng, mạ khay. Thu hoạch lúa Xuân đến đâu giải phóng đất ngay đến đó. Tuyệt đối không để “mạ chờ đất” với phương châm vụ mùa gieo trồng “*càng sớm càng tốt*” nhằm tránh rủi ro sâu bệnh hại cuối vụ. Đồng thời, tập trung chỉ đạo đầu tư thâm canh để tăng năng suất, sản lượng, có quỹ đất gieo trồng cây vụ đông ở các vùng có điều kiện.

a) Đối với cây lúa:

Bố trí 40% diện tích lúa lai, bằng các giống VT 404 (chủ lực), Thái Xuyên 111, Nhị Ưu 986; 60% diện tích lúa thuần bằng các giống Bắc thơm số 7 KBL (chủ lực), BC15, Hương Biển 3, Thiên Ưu 8, nếp. Thời gian gieo trồng từ 5/6 - 15/6, phân đầu cây xong trước 5/7. Gieo mạ bằng phương pháp trên nền đất cứng, mạ khay hoặc mạ dục.

b) Cây ngô vụ hè thu:

Bố trí trên chân đất gò, vườn đôi với vùng biển, chân đất chuyên màu, chân đất khó khăn về nguồn nước ở vùng màu bằng các giống ngô lai đơn có tiềm năng năng suất như: AG59, CP333, QI 333, PAC999, ngô nếp. Thời vụ trồng từ 5/6 - 05/7.

c) Cây đậu xanh, đậu tương:

Bố trí trên chân đất cao, đất khó khăn về nguồn nước vùng màu bằng các giống đậu tương DT84, DT96, DT12, giống đậu xanh như ĐX 208, ĐX 11, ĐVN 93-1 có thời gian sinh trưởng 65 - 80 ngày. Thời vụ gieo trồng từ 5/6 - 20/6.

d) Cây rau các loại vụ thu và vụ đông:

Căn cứ nhu cầu của thị trường bố trí trồng rải vụ, trên nhiều chân đất, như đất lúa cây cưỡng, đất gò, vườn, đất chuyên màu,...

e) Đối với cây cói:

Tập trung chỉ đạo nông dân chăm sóc phòng trừ sâu bệnh trên cây cói, kiên quyết không để tình trạng tái hoang, đầu tư thâm canh để tăng diện tích cói thu hoạch 2 vụ/năm, nâng cao năng suất, sản lượng cói. Trong quá trình chăm sóc cần bón bổ sung phân hữu cơ, phân vi sinh.

2.3. Giải pháp về thủy lợi và làm đất, áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất.

a) Về thủy lợi:

- Vụ mùa 2017 là một năm được dự báo là nắng nóng và khô hạn. Vì vậy các xã, thị trấn tổ chức đắp bờ và các cửa cống dưới đê để giữ nước, trước khi thu hoạch lúa xuân. Đầu tư củng cố, nâng cấp, quản lý tốt các công trình thủy lợi nội đồng nhằm phục vụ tốt cho việc tưới, tiêu cho cây trồng.

- Chi nhánh Thủy lợi Nga Sơn tổ chức kiểm tra lượng nước trên đồng để có kế hoạch bơm tích nước trên các hệ thống kênh tiêu nhằm giảm khó khăn về nguồn nước khi bước vào đầu vụ sản xuất.

b) Về làm đất và áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất:

- Về làm đất:

Tập trung chỉ đạo quyết liệt, với phương châm thu hoạch lúa xuân đến đâu giải phóng đất ngay đến đó. Huy động tối đa các máy móc, phương tiện, nhân lực phục vụ công tác làm đất. Trong quá trình thu hoạch chỉ đạo nông dân cắt sát góc

ra trước khi cày lồng đất, kết hợp với bón vôi bột với lượng 25 - 30 kg/sào, sử dụng chế phẩm sinh học giúp cho việc phân hủy các tồn dư hữu cơ trên đồng ruộng, cải tạo độ pH đất, hạn chế bệnh nghệt rễ. Song song với việc làm đất, tiến hành chỉ đạo nông dân san phẳng mặt ruộng, đắp bờ tếp để giữ và điều tiết nước, kết hợp với thu gom ốc bươu vàng. Đồng thời, quản lý chặt chẽ các phương tiện làm đất và có quy định giao khoán cụ thể mức thu, thời gian hoàn thành, chất lượng làm đất đối với chủ phương tiện.

- Về áp dụng cơ giới hóa vào sản xuất:

Đẩy mạnh việc ứng dụng cơ giới hoá đồng bộ trong sản xuất nông nghiệp ở các khâu làm đất, cấy máy, máy thu hoạch vào sản xuất. Đồng thời, tăng cường quản lý sử dụng máy cấy, máy làm đất, máy gặt đập liên hợp theo cơ chế hỗ trợ, phát huy hết công suất của máy.

2.4. Tổ chức cung ứng giống, vật tư:

Giao Trạm Khuyến nông, các HTX Nông nghiệp đầu mối với các Công ty có uy tín chất lượng, tổ chức cung ứng các loại giống cây trồng theo cơ cấu phương án của huyện, đảm bảo số lượng, chất lượng, trong khung thời vụ quy định. Phục vụ nhu cầu sản xuất của nông dân, báo cáo về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp&PTNT). Phối hợp với Phòng Nông nghiệp&PTNT, trạm Bảo vệ thực vật để kiểm tra chất lượng lô giống trước khi cung ứng cho các Hợp tác xã và nhân dân. Đồng thời, phải ký hợp đồng chặt chẽ với đơn vị cung ứng bảo hành chất lượng cho nông dân trong 1 vụ sản xuất.

2.5. Về kỹ thuật :

- Giao trạm Khuyến nông hướng dẫn quy trình kỹ thuật thâm canh các cây trồng vụ mùa, kỹ thuật chăm sóc và phòng trừ sâu bệnh, tổ chức tập huấn kỹ thuật thâm canh lúa, cói, cây trồng có giá trị kinh tế cao, công nghệ bảo quản sau thu hoạch cho các hộ nông dân trong huyện nắm được.

- Tổ chức tham quan học tập kinh nghiệm từ các mô hình có tính điển hình, tiến bộ khoa học kỹ thuật mới và giống cây trồng có giá trị kinh tế cao, ổn định từ các đơn vị. Kết hợp với tập huấn chuyên giao tiến bộ khoa học kỹ thuật và hội nghị đầu bờ các mô hình có hiệu quả.

- Phối hợp với các đơn vị như: viện Di truyền, Viện KHNN Việt Nam, các Công ty giống cây trồng tổ chức xây dựng mô hình sản xuất khảo nghiệm giống lúa mới như: DQ11, Quốc Tế số 1,... để có cơ sở đánh giá mở rộng diện tích cho những năm tiếp theo.

- Hướng dẫn thâm canh cói: Áp dụng các biện pháp kỹ thuật về thủy lợi, chăm sóc, đầu tư thâm canh để có 100% diện tích cói 2 vụ. Trong thâm canh cói

tăng cường sử dụng các loại phân bón hữu cơ, phân bón chậm tan, kiểm tra, thăm đồng thường xuyên để có biện pháp phòng trừ sâu bệnh kịp thời, nhất là đối với sâu đục thân, rầy nâu, rầy lưng trắng và bọ cánh cứng hại cói. Đặc biệt tuyên truyền, chỉ đạo để nông dân không sử dụng chất kích thích sinh trưởng để phun kéo dài thân cói trước khi thu hoạch, làm giảm chất lượng sản phẩm.

2.6. Công tác Bảo vệ thực vật:

Trạm Bảo vệ thực vật theo chức năng, nhiệm vụ làm tốt công tác điều tra, dự tính, dự báo chính xác, kịp thời phạm vi mức độ gây hại của các đối tượng sâu, bệnh hại cây trồng báo cáo về UBND huyện (qua phòng Nông nghiệp&PTNT) để có biện pháp chỉ đạo kịp thời. Đồng thời, phối hợp với các ngành chức năng kiểm tra chặt chẽ việc kinh doanh, buôn bán thuốc BVTV của các tổ chức, các nhân trên địa bàn huyện.

2.7. Giải pháp về vốn:

Đề nghị Ngân hàng Nông nghiệp & PTNT tạo điều kiện thuận lợi cho các HTX nông nghiệp và hộ nông dân vay vốn theo tinh thần Nghị định 41/CP của Chính phủ để mua giống, phân bón, thuốc bảo vệ thực vật phục vụ sản xuất. Đặc biệt, mua sắm máy làm đất và các phương tiện phục vụ cơ giới hoá nông nghiệp.

III .TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Các cấp uỷ Đảng, chính quyền từ huyện đến cơ sở, có trách nhiệm tuyên truyền, quán triệt cho cán bộ, Đảng viên và nhân dân nhận thức đúng tầm quan trọng của sản xuất vụ mùa năm 2017 là vụ sản xuất có tầm quan trọng rất lớn, tạo ra năng suất, sản lượng, giá trị trên đơn vị diện tích, tạo quỹ đất để mở rộng diện tích vụ đông. Mỗi cán bộ, Đảng viên phải gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện phương án, quy trình kỹ thuật để hướng dẫn cho nông dân cùng thực hiện.

2. UBND xã, thị trấn căn cứ vào phương án của UBND huyện, tiến hành xây dựng phương án cụ thể cho đơn vị mình với tư tưởng khẩn trương, chủ động, tích cực, tổ chức triển khai, chỉ đạo, kiểm tra việc tổ chức thực hiện ở các đơn vị xóm để có biện pháp chỉ đạo kịp thời.

3. Các ngành phục vụ sản xuất nông nghiệp: Chi nhánh Thủy lợi Nga Sơn, Ngân hàng Nông nghiệp, Trạm Khuyến nông, Trạm BVTV, các HTX nông nghiệp căn cứ vào chức năng của mình, căn cứ vào phương án sản xuất của huyện và xã, thị trấn để có kế hoạch tổ chức phục vụ nhân dân kịp thời, đảm bảo cho quá trình sản xuất được thông suốt.

4. Đài Truyền thanh huyện phối hợp với các ngành chức năng tổ chức lấy tin, viết bài tuyên truyền về các mô hình sản xuất có hiệu quả, nêu gương điển hình tiên tiến, các mô hình triển vọng để nông dân biết nghiên cứu, tham quan, học tập.

5. Các đồng chí trong Ban chỉ đạo phát triển Nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới tăng cường xuống cơ sở cùng với ban chỉ đạo của xã chỉ đạo nông dân thực hiện tốt phương án của UBND huyện.

6. Đề nghị Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể có biện pháp tổ chức động viên đoàn viên, hội viên và nhân dân thi đua sản xuất, thực hiện thắng lợi toàn diện các mục tiêu đề ra.

7. Phòng Nông nghiệp & PTNT đôn đốc cơ sở thực hiện tốt kế hoạch của huyện đề ra và tham mưu cho UBND huyện có những giải pháp chỉ đạo kịp thời những vấn đề nảy sinh trong quá trình sản xuất./.

Nơi nhận:

UBND HUYỆN NGA SƠN

- TTHU, TT HĐND huyện (B/c);
- Chủ tịch, các PCT UBND huyện;
- BCĐ phát triển NN & XD NTM;
- Phòng NN&PTNT, Trạm KN, Trạm BVTV (T/h);
- Chi nhánh Thủy lợi Nga Sơn (T/h);
- Ngân hàng NN, Ngân hàng CSXH thể (P/h);
- Thủ trưởng các khối đoàn thể (P/h);
- 27 xã, thị trấn, các HTX NN (T/h);
- Đài Truyền thanh (đưa tin);
- Lưu: VT, NN&PTNT.

Cây trồng	Tên giống	Thời gian sinh trưởng (ngày)	Chân đất	Thời gian gieo trồng	Thời gian cấy	Thời gian trổ	Thời gian thu hoạch
Cây lúa	VT 404, Thái xuyên 111, Nhị Ưu 986; Hương Biên 3, Thiên Ưu 8, BT số 7 KBL, BC15, nếp	115-125	Bố trí trên chân đất 2 lúa, đất vàn vùng biển, chân vàn thấp đồng màu	5-15/6	Xong trước 5/7	20/8-5/9	Xong trước 5/10
Ngô thu	AG59, CP333, QI 333, PAC999, MX6, MX10	95 -115	Bố trí trên chân đất gò, vườn đôi với vùng biển, chân đất chuyên màu, đất cấy cứng	5/6 - 5/7			
Đậu tương	DT84, DT 96, ĐT12	65-80	Bố trí trên chân đất chuyên màu, đất cấy cứng	05/6-20/6			
Đậu xanh	ĐX 208, ĐX 11, ĐVN 93-1	70 -75	Bố trí trên chân đất chuyên màu, đất cấy cứng	05/6-20/6			
Rau	Bố trí trồng rải vụ						

KẾ HOẠCH GIEO TRỒNG VỤ THU, VỤ MÙA NĂM 2017

TT	Đơn vị	Tổng số	Phân tích các loại cây trồng (ha)					
			Cây lúa	Cây ngô	Cây cói	Khoai lang	Rau các loại	Cây khác
	Toàn huyện	7.043,5	5.277,5	292	850	72	366	186
1	Thị Trấn	15,9	9,9				4	2
2	Ba Đình	416	410		5		1	
3	Nga Vịnh	266	263				3	
4	Nga Thăng	343	330	4			4	5
5	Nga Văn	367,9	340,9	5			15	7
6	Nga Trường	238,4	196,4	17			12	13
7	Nga Thiện	289,6	273,6			2	14	
8	Nga Điền	403,5	361,5	15	6	3	18	
9	Nga Phú	447,5	348,5	34	25	2	30	8
10	Nga An	464,2	390,2	18		10	37	9
11	Nga Thành	231	177	12		2	35	5
12	Nga Giáp	365,3	300,3	30		2	27	6
13	Nga Hải	252	211	48.5		5	22	14
14	Nga Yên	216,1	175,1	10		2	21	8
15	Nga Lĩnh	238	164	32	6	5	16	15
16	Nga Nhân	206	157	14		4	17	14
17	Nga Trung	191,8	153,8	4		2	19	13
18	Nga Mỹ	189	155	5		5	17	7
19	Nga Hưng	155,3	132,3			3	11	9
20	Nga Thạch	208,4	184,4				18	8
21	Nga Bạch	116,5	80	1,5	14		10	11
22	Nga Thanh	151	9	2	130		6	4
23	Nga Thủy	145	3,5	8,5	118	15	9.5	
24	Nga Tân	252		20	220	8	11.4	4
25	Nga Tiến	255,8	128,8	32	83		18.4	12
26	Nga Liên	175,3	12,3	0.5	150	2	9	2
27	Nga Thái	443	310	28	95		30.8	10

ĐỊNH HƯỚNG KẾ HOẠCH GIÊU TRÔNG VỤ ĐÔNG NĂM 2017 - 2018

TT	Đơn vị	Tổng số	Cây ngô	Cây lạc	Khoai lang	Khoai tây	Hành	Cây rau, đậu các loại	Dưa hấu
	Toàn huyện	1.656	164,5	389	107	200	165	631	35
1	Thị Trấn	7,5	0,5	2	1			4	3
2	Ba Đình	2						2	0
3	Nga Vịnh	8						8	0
4	Nga Thắng	23	6	4	8			5	1
5	Nga Văn	133	2	37	2	5	28	51	2
6	Nga Trường	82	4	21,5	7,5	22	8	20	0
7	Nga Thiện	152,5	5		2,5	22	58,5	64	0
8	Nga Điền	29	15	1	4		1	8	0
9	Nga Phú	87	3	0,5	1		4	58	0
10	Nga An	162,5	8	6,5	28	20	3	79	2
11	Nga Thành	81	2	2	4	30	1	62	2
12	Nga Giáp	202,5	15	25,5	12	25	43	81	2
13	Nga Hải	71,5	8	46,5	5	8	4	37,5	2
14	Nga Yên	138	10	18	11	30	3	78	5
15	Nga Lĩnh	107	35	32	6	6	2	30	2
16	Nga Nhân	63,5	9,5	50	2	10		5,5	2
17	Nga Trung	50	6	34	3	5,5	2	12,5	6
18	Nga Mỹ	51,5	8	27,5	6	7	2	6	2
19	Nga Hưng	23,5	1	20	0,5	7		3,5	3
20	Nga Thạch	21,5	2	15,5				2	
21	Nga Bạch	28	0,5	28				6,5	
22	Nga Thanh	10,5	0,5	9				1	0
23	Nga Thủy	10	5	4	1			15,5	
24	Nga Tân	37	18	0,5	5		1	13	
25	Nga Tiến	15					1	14	
26	Nga Liên	14	1	5				8	
27	Nga Thái	45					3	42	